

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 89/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S;

Trụ sở: 266 - 268 N, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty SBA) (theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Địa chỉ: 278 N, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H (theo Giấy ủy quyền số 1170/2023/UQ-TGD ngày 26/4/2023).

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: tổ 25 (nay là tổ 21), phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng S và bà Nguyễn Ngọc L cùng xác nhận bà Nguyễn Ngọc L còn nợ Ngân hàng S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 04/12/2019 tổng số tiền tính đến ngày 14/8/2024 là 70.485.728 đồng (Bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng), bao gồm: nợ gốc là 30.657.244 đồng (Ba mươi triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi tư đồng), tiền lãi quá hạn là 39.828.484 đồng (Ba mươi chín triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi tư đồng).

2.2. Phương thức thanh toán: Bà Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng S toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 14/8/2024 là 70.485.728 đồng (Bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng), bao gồm: nợ gốc là 30.657.244 đồng (Ba mươi triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi tư đồng), tiền lãi quá hạn là 39.828.484 đồng (Ba mươi chín triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi tư đồng) trong vòng 03 tháng, cụ thể: Từ tháng 9/2024 đến tháng 11/2024 sẽ thanh toán vào ngày 04 hàng tháng, mỗi tháng thanh toán 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và chậm nhất đến ngày 04/11/2024 sẽ thanh toán nốt toàn bộ dư nợ còn lại.

2.3. Kể từ ngày 15/8/2024, bà Nguyễn Ngọc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng S.

2.4. Trường hợp bà Nguyễn Ngọc L vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo phương thức thanh toán nêu trên cho Ngân hàng S thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu trên.

2.5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.762.143 đồng (Một triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi ba đồng).

Trả lại Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.281.902 (Một triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, chín trăm linh hai đồng) theo biên lai thu số 0011398 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Đỗ Phương Minh